

Số: 106/2026/HSPT-QĐ

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Lê Huy.

Ông Võ Thanh Bình.

NHẬN THẤY:

Ngày 12 tháng 8 năm 2026, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ - VKSKV4 với nội dung: Kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2026/HSST ngày 31/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2026/HSST ngày 31/7/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp chuyển hồ sơ về cấp sơ thẩm để xét xử theo thủ tục chung.

XÉT THẤY:

Ngày 22 tháng 9 năm 2026 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp ra Quyết định số 01/QĐ-VKSKV4 rút Quyết định kháng nghị phúc thẩm. Đồng thời tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp thống nhất với Quyết định rút kháng nghị phúc thẩm trên và đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án.

Căn cứ khoản 1 Điều 342 và Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 236/2026/TLPT-HS ngày 07 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo Trần Minh T phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" và tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2. Bản án hình sự sơ thẩm số: 116/2026/HS-ST ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đồng Tháp có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Phân trại tạm giam kv Cai Lậy- CAGT; (1)
- TAND khu vực 4 - Đồng Tháp; (2)
- VKSND khu vực 4 - Đồng Tháp; (1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Trung Hiếu

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 52-HS:

- (1) và (3) ghi tên Tòa án xét xử phúc thẩm.
- (2) ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: 16/2017/HSPT-QĐ).
- (4) ghi họ tên của Thẩm phán; nếu là Tòa án quân sự thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.
- (5) ghi tư cách tố tụng của người kháng cáo; nếu là cá nhân thì ghi đầy đủ họ tên của người kháng cáo; nếu pháp nhân thương mại thì ghi tên của pháp nhân thương mại; nếu là Viện kiểm sát kháng nghị thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị.
- (6) ghi cụ thể số và ký hiệu Bản án, Quyết định (ví dụ: 168/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 6 năm 2017).
- (7) và (11) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm.
- (8) ghi nội dung kháng cáo, kháng nghị.
- (9) nếu có một hoặc hai bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị và người kháng cáo, Viện kiểm sát kháng nghị đã rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì ghi đầy đủ họ tên của bị cáo; nếu có từ ba bị cáo trở lên có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị và người kháng cáo, Viện kiểm sát đã rút toàn bộ kháng cáo, kháng nghị thì ghi họ tên của bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mức án cao nhất và thêm các chữ và các bị cáo khác.
- (10) ghi các tội danh của bị cáo được tuyên trong bản án hình sự sơ thẩm.
- (12) ghi những nơi mà Tòa án phải giao hoặc gửi theo quy định tại khoản 3 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền; Cơ quan điều tra; Trại tạm giam, Trại giam nơi đang giam giữ bị cáo.